

Biểu số TH

BIỂU PHÂN BỐ, BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, NHIỆM VỤ PHÁT SINH VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025; PHÂN BỐ KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRƯỚC SẮP XẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN SAU SẮP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP (HẠCH TOÁN CHUYỂN NGUỒN)

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	7.604,6410	
I	TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ	5.965,3350	Biểu số 01
1	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách	2.728,3350	
2	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	3.237,000	
II	KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRƯỚC SẮP XẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN SAU SẮP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP (Hạch toán dự toán chuyển nguồn)	1.639,306	Biểu số 02

BIỂU PHÂN BỐ, BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, NHIỆM VỤ PHÁT SINH VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025; PHÂN BỐ KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRƯỚC SẮP XẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN SAU SẮP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP (Hạch toán dự toán chuyển nguồn)

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Tè)

STT	Nội dung	Tổng cộng	Bao gồm				Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 các đơn vị dự toán trước sắp xếp cho các đơn vị dự toán sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp (hạch toán dự toán chuyển nguồn)	Ghi chú
			Tổng dự toán Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho NS xã. Trong đó:	Từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho NSDP năm 2025	Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025	Từ nguồn bàn giao ngân sách huyện về ngân sách tỉnh năm 2025		
1	2	3		4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG	7.604,6410	5.965,3350	4.315,3350	1.439,0000	211,0000	1.639,3060	
A	TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ	5.965,3350	5.965,3350	4.315,3350	1.439,0000	211,0000	-	
I	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách	2.728,3350	2.728,3350	2.515,3350	18,0000	195,0000		
1	Kinh phí thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	1.939,6060	1.939,6060	1.939,6060	-	-	-	
-	Các cơ quan đơn vị	1.939,6060	1.939,6060	1.939,6060	-	-	-	
(1)	Tổng Thị Sen (Phó Bí Thư Đoàn TNCSHCM, kiêm quản lý nhà văn hóa - Đài truyền thanh xã Mường Tè)	155,2830	155,2830	155,283				Giao dự toán về UBMTTQ
(2)	Lò Văn Vượng (Chủ tịch Hội chữ Thập đỏ xã Nậm Khao)	167,9540	167,9540	167,954				
(3)	Chang Thị Hiền (Phó Chủ tịch HLiên hiệp Phụ nữ xã Nậm Khao)	183,3980	183,3980	183,398				
(4)	Lò Văn Són (Phó Chủ tịch MTTQ xã Nậm Khao)	164,0930	164,0930	164,093				
(5)	Lò Văn Thi (Chủ tịch hội người Cao tuổi xã Nậm Khao)	38,6100	38,6100	38,610				
(6)	Lò Văn Thích (Chủ tịch Hội người Cao tuổi xã Mường Tè)	42,1200	42,1200	42,120				

			Tổng dự toán Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho NS xã. Trong đó:	Từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho NSDP năm 2025	Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025	Từ nguồn bàn giao ngân sách huyện về ngân sách tỉnh năm 2025		Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8
(7)	Lò Văn Chiến (Phó Bí Thư Đoàn TNCSHCM xã Nậm Khao)	101,5450	101,5450	101,545				
(8)	Lý Thùy Dương (Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Khao)	48,5200	48,5200	48,520				Giao dự toán VPĐU
(9)	Lò Văn Toàn (Nhân viên Thú y xã Nậm Khao)	173,7450	173,7450	173,745				Giao dự toán về văn phòng HĐND&UBND
(10)	Lý Văn Gương (Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa xã Nậm Khao)	173,7450	173,7450	173,745				
(11)	Lò Văn Tuyển (Nhân viên Thú y xã Mường Tè)	189,5400	189,5400	189,540				
(12)	Lý Văn Long (P.Chỉ huy trưởng Quân sự xã Nậm Khao)	241,4880	241,4880	241,488				
(13)	Lò Văn Hùng (Phó Chỉ huy Quân sự xã Mường Tè)	259,5650	259,5650	259,565				
2	Kinh phí thực hiện một số chế độ chi tiêu hoạt động của Đảng ủy xã theo quy định số 25-QĐ/TU, ngày 21/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy	195,0000	195,0000	-	-	195,0000	-	Giao dự toán về VP ĐU
	Chi xây dựng văn bản (Nghị quyết, quy chế, quy định, đề án); Chi công tác thẩm định văn bản; Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ; Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo Quyết định của Ban Thường vụ đảng uỷ; Chế độ chi cho công tác xã hội; Chế độ trang phục (200 nđ/năm); Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của Đảng uỷ (0,1*LCSx 5 tháng) Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư	195,0000	195,0000			195,0000		
3	Kinh phí thăm hỏi tặng quà nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025) theo Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	18,0000	18,0000		18,0000	-		Giao dự toán về Phòng Văn hóa- Xã hội

			Tổng dự toán Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho NS xã. Trong đó:	Từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho NSDP năm 2025	Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025	Từ nguồn bàn giao ngân sách huyện về ngân sách tỉnh năm 2025		Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	8
4	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ	575,7290	575,7290	575,7290				
(1)	Tổng Văn Thi (TVĐU, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Mường Tè (Chức danh cũ: Chủ tịch Hội nông dân huyện Mường Tè))	421,1280	421,1280	421,128	-	-		Giao dự toán về VP ĐU
(2)	Tổng Văn Nam (Công chức cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Tè (Chức danh cũ: Chủ tịch Hội CCB xã Mường Tè))	154,6010	154,6010	154,601	-	-		
II	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh	3.237,0000	3.237,0000	1.800,0000	1.421,00	16,0000	-	

KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRƯỚC SẮP XẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN SAU SẮP XẾP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP (Hạch toán dự toán chuyển nguồn)

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	1.639,3060	
I	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (Hạch toán dự toán)	1.639,3060	
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ (Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ)	75,921	
-	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Khao	75,551	
	+ <i>Bậc tiểu học</i>	36,548	
	+ <i>Bậc THCS</i>	39,003	
-	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ	0,370	
2	Kinh phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025)- Hỗ trợ chi phí học tập	52,000	
-	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nậm Khao	52,000	
	+ <i>Bậc tiểu học</i>	27,000	
	+ <i>Bậc THCS</i>	25,000	
3	Kinh phí hỗ trợ tiền nấu ăn tại các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP	145,350	
	Trường PTDTBT Tiểu học &THCS Khao (THCS)	45,350	
	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ	35,000	
	Trường Mầm non xã Nậm Khao	65,000	
4	Kinh phí học sinh dân tộc ít người theo NĐ 57/2017/NĐ-CP	3,035	
+	Trường THCS xã Mường Tè	2,776	
+	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ	0,259	
5	Kinh phí thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh (Thành Lập duy trì hoạt động đội văn nghệ hân xã Nậm Khao)	40,000	
	Phòng Văn hóa - xã hội	40,000	

6	<i>Chi Đầu tư phát triển</i>	<i>623,000</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>
	<i>Vốn tăng thu ngân sách</i>	<i>623,000</i>	
	Nâng cấp thủy lợi Láng Phú bản Nậm Khao	<i>10,000</i>	
	Hạng mục nhà vệ sinh, nhà văn hóa xã Mường Tè	<i>215,000</i>	
	Hỗ trợ Nhà văn hóa, công trình phụ trợ bản Bó, xã Mường Tè	<i>398,000</i>	
7	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>	<i>700,000</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>
	<i>Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo</i>	<i>700,000</i>	
	- Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	<i>700,000</i>	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức)
ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG HĐND - UBND XÃ
Mã chương: 830

STT	Nội dung	Tổng cộng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>1.038,083</u>
	Dự toán chi NSNN	1.038,083
1	Kinh phí thực hiện tình giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	1.038,083
(1)	Lò Văn Toàn (Nhân viên Thú y xã Nậm Khao)	173,7450
(2)	Lý Văn Gương (Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa xã Nậm Khao)	173,7450
(3)	Lò Văn Tuyển (Nhân viên Thú y xã Mường Tè)	189,5400
(4)	Lý Văn Long (P.Chỉ huy trưởng Quân sự xã Nậm Khao)	241,4880
(5)	Lò Văn Hùng (Phó Chỉ huy Quân sự xã Mường Tè)	259,5650

Đơn vị: Triệu đồng

Tính bổ sung có mục tiêu cho NS xã	Ghi chú
<u>1.038,083</u>	
1.038,083	
1.038,083	
<i>173,745</i>	
<i>173,745</i>	
<i>189,540</i>	
<i>241,488</i>	
<i>259,565</i>	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mư
ĐƠN VỊ: PHÒNG KINH TẾ
Mã chương: 831

STT	Nội dung	Tổng cộng Dự toán giao	Tính bổ sung có mục tiêu cho NS xã
	TỔNG CỘNG	4.552,000	4.552,000
	Dự toán chi NSNN	4.552,000	4.552,000
1	Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để đảm bảo cơ sở, vật chất phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	2.000,000	2.000,000
1.1	Kinh phí đảm bảo cơ sở, vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính	1.975,000	1.975,000
1.2	Hỗ trợ kinh phí duy trì vận hành phần mềm quản lý và khai thác báo cáo ngân sách Tabmis	25,000	25,000
2	Kinh phí quy hoạch đô thị và nông thôn	1.221,000	1.221,000
	Quy hoạch chung của nông thôn	1.221,000	1.221,000
3	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp thẩm quyền điều động về các xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	8,000	8,000

trong Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân
ĐƠN VỊ: PHÒNG VĂN HÓA
Mã chương: 832

STT	Nội dung	Tổng cộng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>58,000</u>
	Dự toán chi NSNN	58,000
1	Kinh phí thăm hỏi tặng quà nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025) theo Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	18,000

Đơn vị: Triệu đồng

Từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025	Ghi chú
58,000	
58,000	
18,000	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Tè)
ĐƠN VỊ: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ
Mã chương: 820

Đơn

STT	Nội dung	Tổng cộng Dự toán giao	Tính bổ sung có mục tiêu cho NS xã
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>853,003</u>	<u>853,003</u>
	Dự toán chi NSNN	853,003	853,003
1	Kinh phí thực hiện tính giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	853,003	853,003

m vị: Triệu đồng

Ghi chú

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân
ĐƠN VỊ: KHỐI ĐẢNG (Văn phòng Đảng ủy)
Mã chương: 819

STT	Nội dung	Tổng cộng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	827,249
	Dự toán chi NSNN	827,249
1	Kinh phí thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ	48,520
	<i>Lý Thùy Dương (Văn phòng Đảng ủy xã Nậm Khao)</i>	<i>48,5200</i>
2	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ	575,729
<i>(1)</i>	<i>Tổng Văn Thi (TVĐU, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Mường Tè (Chức danh cũ: Chủ tịch Hội nông dân huyện Mường Tè))</i>	<i>421,1280</i>
<i>(2)</i>	<i>Tổng Văn Nam (Công chức cơ quan Ủy ban MTTQ xã Mường Tè (Chức danh cũ: Chủ tịch Hội CCB xã Mường Tè))</i>	<i>154,6009</i>
3	Kinh phí thực hiện một số chế độ chi tiêu hoạt động của Đảng ủy xã theo quy định số 25-QĐ/TU, ngày 21/7/2025 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy	195,000
	Chi xây dựng văn bản (Nghị quyết, quy chế, quy định, đề án); Chi công tác thẩm định văn bản; Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác trình đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo Quyết định của Ban Thường vụ đảng ủy; Chế độ chi cho công tác xã hội; Chế độ trang phục (200 nđ/năm); Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của Đảng ủy (0,1*LCSx 5 tháng) Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư	195,000
4	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp thẩm quyền điều động về các xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	8,000

i
dân xã Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

Tính bổ sung có mục tiêu cho NS xã	Ghi chú
827,249	
827,249	
48,520	
48,520	
575,729	
421,128	
154,601	
195,000	
195,000	
8,000	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã .

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON NẬM KHAO

Mã chương: 822

STT	Nội dung	Tổng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>65,000</u>
	Dự toán chi NSNN	65,000
1	Kinh phí hỗ trợ tiền nấu ăn tại các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP	65,000

Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (Hạch toán dự toán)	Ghi chú
<u>65,000</u>	
65,000	
65,000	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS MUỜNG TÈ

Mã chương: 822

STT	Nội dung	Tổng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>2,776</u>
	Dự toán chi NSNN	2,776
1	Kinh phí học sinh dân tộc ít người theo ND 57/2017/ND-CP	2,776

ân xã Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (Hạch toán dự toán)	Ghi chú
<u>2,776</u>	
2,776	
2,776	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhà
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC VÀ THCS NẠI
Mã chương: 822

STT	Nội dung	Tổng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>172,901</u>
	Dự toán chi NSNN	172,901
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ (Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ)	75,551
	+ <i>Bậc tiểu học</i>	36,548
	+ <i>Bậc THCS</i>	39,003
2	Kinh phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025)- Hỗ trợ chi phí học tập	52,000
	+ <i>Bậc tiểu học</i>	27,000
	+ <i>Bậc THCS</i>	25,000
3	Kinh phí hỗ trợ tiền nấu ăn tại các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP	45,350
	+ <i>Bậc THCS</i>	45,350

Đơn vị: Triệu đồng

Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (Hạch toán dự toán)	Ghi chú
<u>172,901</u>	
172,901	
75,551	
36,548	
39,003	
52,000	
27,000	
25,000	
45,350	
45,350	

GIAO CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HỮU THỌ

Mã chương: 822

STT	Nội dung	Tổng Dự toán giao
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>35,629</u>
	Dự toán chi NSNN	35,629
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ (Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ)	0,370
2	Kinh phí hỗ trợ tiền nấu ăn tại các cơ sở giáo dục theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 116/2016/NĐ-CP	35,000
3	Kinh phí học sinh dân tộc ít người theo NĐ 57/2017/NĐ-CP	0,259

ân xã Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (Hạch toán dự toán)	Ghi chú
<u>35,629</u>	
35,629	
0,370	
35,000	
0,259	